TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HS-ST
Ngày 07 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hùng T, sinh năm 1987 (có mặt)

Thường trú: Số 18, phường x, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: khóm y, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Trần Lệ Th; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố và Lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú ngày 17/6/2019 đến nay.

- *Bị hại*: Hồng Phi L, sinh năm 1984 (có mặt)
Trú tại: khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2019, Nguyễn Thị Diễm M ở khóm y, phường 5, thành phố Cà Mau đi đến phòng trọ của Nguyễn Thị Bích X tại khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau nhậu đến khoảng 01 giờ ngày 05/5/2019 thì nghỉ. Do My không có xe đi về nên Trịnh Văn S dùng xe mô tô chở Hồng Phi L, Xem dùng xe mô tô chở M về nhà trọ tại số 96, đường Trần Văn Bỉnh, khóm y, phường 5, thành phố Cà Mau.

Khi L, S, X và M dừng xe trước cổng nhà trọ số 96 thì thấy Trần Hùng T (sống chung như vợ chồng với My) đang đứng đợi M. T hỏi M *"Sao giờ này mới về"* và dùng tay đánh M. L xuống xe định can ngăn thì T quay sang nói *"Tụi mầy chở vợ tao đi đâu giờ này mới về"*, L trả lời *"Đi chơi chứ có đi đâu"*, T đi đến chỗ L đứng, L dùng tay xô T ra. T chạy vào phòng trọ lấy cây dao mà T đã đặt mua trên mạng cầm trên tay phải chém vào đầu, tai trái của L thì được mọi người can ngăn, T nghỉ chém cầm dao đi vào phòng trọ cùng M. Còn L được X, S đưa đi Bệnh viện điều trị lúc 02 giờ ngày 05/5/2019 đến 08 giờ ngày 21/5/2019 thì ra viện.

Trưa ngày 05/5/2019, L trình báo Công an phường 5, thành phố Cà Mau vụ việc bị T chém. Cùng ngày T giao nộp cây dao hình cánh bướm có cán màu đen dài 13 cm và lưỡi dao dài 47cm dùng để chém L cho Công an phường 5, thành phố Cà Mau thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148 ngày 06/6/2019 của Trung tâm pháp y xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo vùng chẩm kích thước: 03cm x 0,1cm. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết sẹo góc hàm trái, kích thước: 7,5cm x 0,2cm. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Dò nước bọt do đứt tuyến mang tai trái đã điều trị. Hiện còn rỉ dịch tại vết thương khi nhai. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế là 28,77%, làm tròn 29%.

Tại Công văn số 53 ngày 05/7/2019 của Trung tâm pháp y về việc giải thích Kết luận giám thương tích số 148 ngày 06/6/2019 của Hồng Phi L như sau:

- 01 vết sẹo vùng chẩm, kích thước: 03cm X 0,1cm. Tỷ lệ: 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo góc hàm trái, kích thước: 7,5cm X 0,2cm. Tỷ lệ: 08% Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Dò nước bọt do đứt tuyến mang tai trái đã điều trị. Hiện còn rỉ dịch tại vết thương khi nhai. Tỷ lệ 21%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Quá trình điều tra Trần Hùng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng trong vụ án: 01 cây dao bướm màu đen dài 60cm (cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 47cm) đang được bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Hồng Phi L yêu cầu Trần Hùng T phải bồi thường tổng cộng 17.335.000 đồng, bao gồm: Chi phí nuôi bệnh, đi lại số tiền 8.000.000 đồng, mất thu nhập số tiền 6.000.000 đồng, tiền phô tô hồ sơ bệnh án 245.000 đồng, tiền chụp X quan 90.000 đồng, tiền bồi bổ sức khỏe 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố Trần Hùng T về tội

"Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại với số tiền 17.335.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bướm màu đen dài 60cm (cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 47cm).

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận sai, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hùng T khai nhận: Xuất phát việc bị hại Hồng Phi L can ngăn và xô đẩy bị cáo T đánh Nguyễn Thị Diễm M, bị cáo tức giận nên đã dùng dao bướm màu đen dài 60cm (cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 47cm) sắt bén cầm tay phải chém vào đầu và tai trái của L gây thương tích với tỷ lệ thương tật theo kết luận giám định là 29%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo và bị hại không mâu thuẫn nhau nhưng vì bị hại can ngăn bị cáo đánh bạn giá của mình, trong lúc tức giận nên bị cáo đã dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều

nhát gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 29%. Cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, hun hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chị phí điều trị, mất thu nhập, tiền ăn uống, tiền phô tô hồ sơ bệnh, tiền chụp X quang và tiền bồi bổ sức khỏe tổng cộng 17.335.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy đây là sự tự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại nên được chấp nhận. Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho bị hại tỷ lệ thương tật là 29% nên buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại 10 tháng lương cơ sở với số tiền 13.900.000 đồng là phù hợp. Vậy tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 31.235.000 đồng (Ba mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bướm màu đen cán dài 13cm, lưỡi dài 47cm là hung khí bị cáo dùng để phạm tội (Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày12/9/2019).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và phải chịu 1.562.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hùng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hùng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hùng T phải bồi thường cho bị hại Hồng Phi L số tiền là 31.235.000 đồng (Ba mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành số tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bướm màu đen cán dài 13cm, lưỡi dài 47cm (Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày12/9/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng và phải chịu 1.562.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (chưa nộp)

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01b)
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01b)
- VKSND thành phố Cà Mau (1b);
- CAND thành phố Cà Mau (3b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu.

Thái Hoàng Đắc